

Bản án số: 69/2020/DS-ST

Ngày 31 -7 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2020/TLST - DS ngày 21 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2020/QĐXXST – DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp XT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn S (Đỗ S Nhỏ), sinh năm 1969 và bà Hàng Kim P, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp TLA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:** Ông Đỗ Văn S và bà Hàng Kim P có tham gia hội do ông Q làm đầu thảo cụ thể như sau: Đây hội mở ngày 10/8/2017 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng/tháng, có 37 chung, mỗi tháng khai một lần, ông S và bà P tham gia một chung đã hót hội ngày 22/11/2017 số tiền 43.540.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng 1.400.000 đồng). Sau khi hót hội ông S và bà P có đóng hội chết nhưng không nhớ bao nhiêu lần mà chỉ nhớ còn 27 lần thì ngưng đóng và nợ ông Q số tiền 54.000.000 đồng. Sau đó ông S và bà P có trả dần được 6 lần hội là 12.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 42.000.000 đồng cho đến nay không trả cho ông. Ông Q xác định thời điểm ông mở hội thì ông S và bà P vẫn còn là vợ chồng, các lần ông đến gom hội bà P đóng hội đều có mặt ông S ở nhà, hội mãn vào ngày 10/4/2020 âm lịch. Khi ông S và bà P ngưng đóng hội chết thì ông Q xuất tiền ra lấp hội cho ông S và bà P số tiền 42.000.000 đồng. Tuy nhiên, nay bà P cho rằng khi kết nợ do tính nhầm bà chỉ còn nợ 26 lần hội chết số tiền 47.250.000 đồng, có trả được 7.500.000 đồng, còn lại số tiền 39.750.000 đồng thì ông Q cũng đồng ý và yêu cầu bà P cùng ông S có trách nhiệm trả cho ông số tiền 39.750.000 đồng.

*** Bị đơn bà Hàng Kim P trình bày:** Về ngày tháng năm mở hội, loại hội, số chung hội tham gia theo ông Q trình bày là đúng. Quá trình tham gia hội đến ngày

10/11/2017 bà hốt hụi (cụ thể bỏ hụi bao nhiêu và hốt được bao nhiêu không nhớ). Sau khi hốt hụi thì bà có đóng được 7 lần hụi chết đến ngày 20/6/2018 thì ngưng còn nợ lại 26 lần hụi chết số tiền là 52.000.000 đồng và có trả dần nhưng số tiền bao nhiêu không nhớ vì mỗi lần trả tiền ông Q ghi vào sổ theo dõi. Đối với giấy ghi ngày 8/2/2019 bà ghi nợ ông Q số tiền 49.250.000 đồng là không đúng mà bà còn nợ 26 lần hụi chết số tiền là 47.250.000 đồng. Sau đó bà có trả dần cho ông Q được số tiền 7.500.000 đồng, nay còn nợ 39.750.000 đồng và đồng ý trả cho ông Q. Về việc khi tham gia hụi của ông Q thì giữa bà và ông S đã ly thân khoảng 7 năm. Việc bà tham gia hụi ông S không biết. Phần nợ của ông Q là nợ riêng của bà không liên quan ông S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q. Buộc bà Hàng Kim P phải trả cho ông Q số tiền nợ hụi là 39.750.000 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q yêu cầu ông Đỗ Văn S cùng có trách nhiệm trả cho ông Q tiền hụi là 39.750.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bà P phải chịu 1.987.500 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Q, bà Hàng Kim P, ông Đỗ Văn S từ chối tham gia tố tụng căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Văn Q khởi kiện bà Hàng Kim P và ông Đỗ Văn S về việc đòi lại tiền hụi nên xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng hụi theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

[3] Về phạm vi khởi kiện của đương sự: Thấy rằng tại đơn khởi kiện ngày 17/3/2020 ông Nguyễn Văn Q có yêu cầu bà Hàng Kim P và ông Đỗ Văn S trả cho ông Q số tiền hụi là 42.000.000 đồng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông Q chỉ yêu cầu bà P và ông S trả cho ông số tiền 39.750.000 đồng. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông Q là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu bà P và ông S số tiền hụi chết là 39.750.000 đồng. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án bà P xác định có tham gia hụi theo như ông Q trình bày và đồng ý trả cho ông Q số tiền nợ hụi là 39.750.000 đồng nên yêu cầu của ông Q được chấp nhận. Xét về trách nhiệm trả nợ: Thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án bà P xác định đã ly thân ông S và làm kinh tế riêng nhưng bà P không chứng minh được việc này. Quá trình giải quyết vụ án bà P cũng xác định bà và ông S vẫn còn tài sản chung, không phân chia. Tại Biên bản xác minh của Tòa án đối với chính quyền địa phương áp

Tân Long A, xã Tân Tiến cũng xác định bà P và ông S hiện nay vẫn sống chung nhà tại ấp Tân Long A, xã Tân Tiến và không có gửi đơn ly hôn đến chính quyền giải quyết. Mặc khác, việc tham gia hội, góp tiền hội và đóng hội chết của bà P diễn ra công khai, trong thời gian lâu dài và trong thời kỳ hôn nhân của bà P ông S còn bình thường, kinh tế vẫn sử dụng chung, ông S biết việc tham gia hội của bà P nhưng không phản đối. Do đó, ông S là chồng bà P nên phải cùng có trách nhiệm với bà P trả nợ cho ông Q là có căn cứ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Q không phải chịu. Bà P và ông S phải chịu án phí 5% trên số tiền phải trả cho ông Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 và Điều 463 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q.

Buộc bà Hàng Kim P và ông Đỗ Văn S phải trả cho ông Nguyễn Văn Q tổng số tiền nợ hội là 39.750.000 đồng (ba mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng bà P và ông S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hàng Kim P và ông Đỗ Văn S phải chịu 1.987.500 đồng (một triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung